

Ưu tiên phát triển nông nghiệp - nông thôn

Cho đến nay, các chiến lược của Nhà nước ta vẫn lấy khu vực nông nghiệp và nông thôn làm trọng điểm trong các kế hoạch phát triển, ưu tiên phát triển nông nghiệp và nông thôn có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trong tình hình thu nhập nông nghiệp tăng đều qua các năm, song vẫn có đến 85% số người nghèo sống ở các vùng nông thôn và 79% số người nghèo lao động trong nông nghiệp. Một trong các biện pháp cho phát triển nông nghiệp - nông thôn là đổi mới chính sách tài chính, sử dụng đòn bẩy tín dụng nông thôn nhằm giúp cải thiện nguồn lực hỗ trợ phát triển nông nghiệp - nông thôn. Trên thực tế theo đánh giá chung thì vẫn còn nhiều trì trệ trong quá trình triển khai công tác đổi mới này.

Các báo cáo sơ kết của các ban ngành về đánh giá tình hình tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn vẫn nêu lên chung một đặc điểm:

Ngành ngân hàng đã có nhiều cố gắng trong việc tạo nguồn vốn và đa dạng hóa các hình thức cho vay tín dụng. Các ngân hàng nông nghiệp, ngân hàng người nghèo, quỹ giải quyết việc làm, vốn vay trung hạn, cho vay gối vụ, hạ lãi suất vay, nâng hạn mức cho vay tín chấp. Ngân hàng đã kết hợp với chi nhánh điện và chính quyền địa phương cho các hộ nghèo vay tín chấp (1 triệu đồng / hộ) để mắc điện kế với lãi suất thấp (1 - 1,2% / tháng), góp phần tích cực đẩy nhanh tiến độ điện khí hóa nông thôn. Tuy nhiên, việc vay vốn tín dụng còn một số tồn tại như thủ tục cho vay còn phức tạp, thực hiện chậm, phải đi lại nhiều lần. Phần lớn nông dân không quen với việc tính toán và xây dựng phương án sản xuất, nên có dự án muốn vay nhưng chưa

được hướng dẫn giúp đỡ đầy đủ.

Nhiều chương trình hỗ trợ và một số qui chế tín dụng đã được Chính phủ ban hành trong thời gian gần đây nhằm đẩy nhanh việc phát triển nông nghiệp - nông thôn.

Bên cạnh các chương trình cụ thể trên, Chính phủ đã cho thành lập một quỹ riêng cho phát triển nông nghiệp - nông thôn gọi tắt là Quỹ phát triển nông thôn. Theo đó Ngân hàng nhà nước đã có Quyết định số 47/QĐ-

GIẢI PHÁP NÀO CHO CƠ CHẾ TÍN DỤNG NÔNG THÔN ?

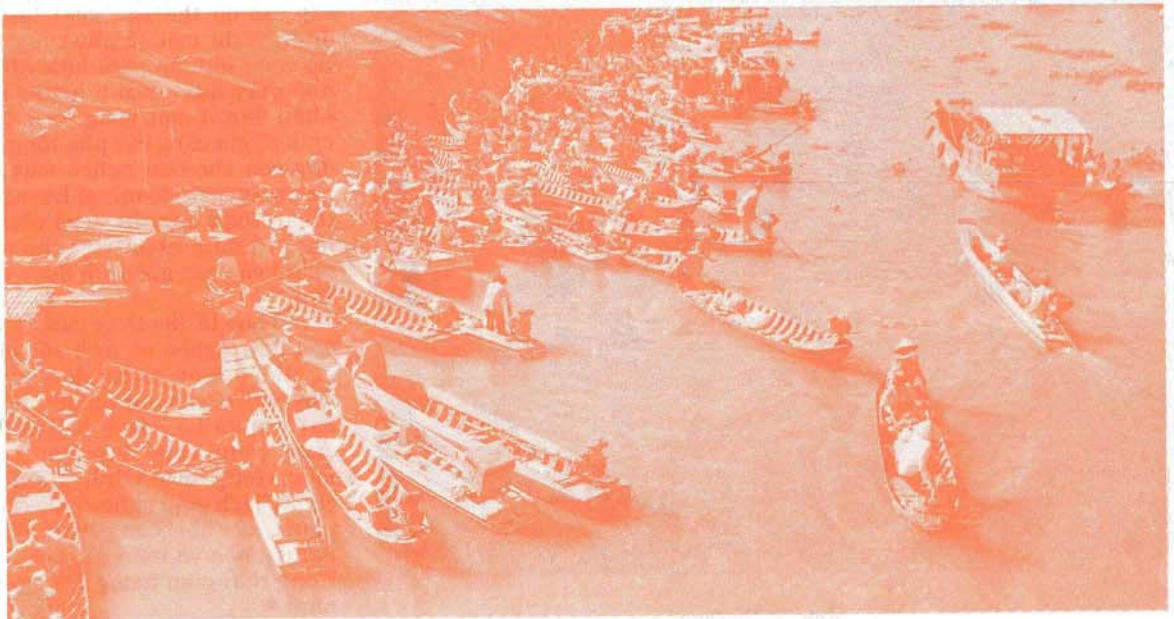
VŨ THỊ MINH NGUYỆT

Các chương trình như: hỗ trợ các vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc miền núi (do Bộ lao động - thương binh & xã hội chịu trách nhiệm triển khai); chương trình khắc phục cơn bão số 5; hỗ trợ công tác đánh bắt xa bờ; hỗ trợ bình ổn giá (mua lúa và cà phê tạm trữ); cất nhà cho nông thôn, nâng nền nhà cho hộ dân (chống lũ); phát triển rừng, rừng phòng hộ, bảo vệ rừng nguyên sinh,... (cho các tỉnh phía Bắc); chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xóa đói giảm nghèo,... (cho các tỉnh phía Nam). Từ các nguồn tài trợ của các tổ chức thế giới (IDA, World Bank,...), của nước ngoài (Nhật Bản, Pháp, ...), thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn làm đầu mối cung cấp tín dụng, và đồng thời khuyến khích các tổ chức tín dụng cùng tham gia, như hệ thống các ngân hàng thương mại cổ phần, các quỹ tín dụng nhân dân,...

NHNN ngày 28.2.1997 và Quyết định số 62/1999/QĐ-NHNN21 ngày 22.2.1999 ban hành qui chế quản lý và sử dụng Quỹ. Đồng thời thiết lập một chính sách tín dụng để phục vụ cho ngành có tính chuyên biệt này, thông qua Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30.3.1999 của Thủ tướng Chính phủ Thông tư số 01/2000/TT-NHNN ngày 2.2.2000 của Ngân hàng nhà nước. Theo đây các hộ gia đình được vay không thế chấp không quá 10 triệu đồng và chỉ cần nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hộ làm kinh tế được vay trên 10 triệu đồng nhưng bắt đầu phải có đảm bảo tiền vay; đối với các hợp tác xã, các doanh nghiệp cũng phải thực hiện qui định đảm bảo tiền vay của ngành ngân hàng.

Song, đối tượng thực hiện vay tín dụng nông thôn là các hộ nông dân, hộ nông dân có làm kinh tế, các hợp tác

Ảnh Lê Thị Phước



xã, doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp nhà nước vừa và nhỏ. Những đối tượng này khi tiến hành thủ tục vay tín dụng thực tế đã vấp phải hai giới hạn chính là mức định mức và thủ tục cho vay tín dụng.

Những vướng mắc trong tín dụng nông thôn

Theo qui định hiện hành, hộ nông dân sản xuất thông thường được vay tới 10 triệu đồng, hộ sản xuất hàng hóa làm kinh tế trang trại được vay tới 20 triệu đồng không phải thế chấp, cầm cố tài sản. Mức này chỉ phù hợp với các hộ trồng trọt, chăn nuôi; nhưng còn thấp đối với nhu cầu vay vốn của những hộ nuôi trồng thủy sản ven biển, do nhu cầu vay vốn đầu tư tài sản cố định, tài sản lưu động cho dự án nuôi trồng của mỗi hộ rất cao, lên tới hàng trăm triệu đồng. Hơn nữa, bản thân các hộ làm kinh tế trang trại nhưng không có cơ quan nào xác nhận cho họ đủ qui mô kinh tế trang trại, nên cũng khó vay được mức 20 triệu đồng.

Hợp tác xã là một đối tượng vay mới, có tiềm năng của các ngân hàng thương mại. Bởi vì, nhiều hợp tác xã sau khi củng cố và chuyển đổi lại theo Luật hợp tác xã, đã hoạt động khá tốt, phát huy được vai trò của mình. Đặc biệt là các hợp tác xã có nhu cầu vay vốn để đầu tư xây dựng các công trình ở nông thôn như: công trình thủy lợi, đường dây điện, đường giao thông nông thôn, và làm một số khâu dịch vụ mà bản thân các hộ gia đình không thể đầu tư được. Nhưng đối tượng vay tín dụng lại đang gặp phải vướng mắc về cơ chế bảo đảm tiền vay. Bởi vì vốn cổ phần của hợp tác xã thấp, tài sản bảo đảm hầu như không có, còn các thành viên ban quản lý hợp tác xã thì không ai bỏ tài sản của gia đình mình ra để thế chấp.

Còn đối tượng doanh nghiệp ngoài quốc doanh thì gặp phải vướng mắc chung bởi quan niệm kỳ thị về thành phần "tiểu chủ" vẫn còn tồn tại phổ biến. Phần lớn các doanh nghiệp có qui mô nhỏ và vừa không có khả năng thế chấp để vay vốn... Mà ngay cả khi doanh nghiệp đã có dự án, phải qua ngân hàng thẩm định, tiếp đến phải trình qua Sở kế hoạch – đầu tư sơ tại rồi mới chuyển lên UBND tỉnh thành quyết định. Nếu sản xuất thức ăn gia súc, giá cả biến động, thị trường phải giành giật từng ngày, nhằm tìm việc làm cho công nhân và giữ chân được khách hàng, thì sự hỗ trợ của các nguồn tài chính nhà nước liệu có kịp thời? Sự khác biệt giữa khối doanh nghiệp quốc doanh và ngoài quốc doanh nằm tiềm ẩn dưới hình thức sở hữu vốn chủ sở hữu ở tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước tuy vốn phải chờ cấp nhưng nếu kinh doanh thua lỗ có thể được xóa hoặc khoan nợ. Trong khi đó, doanh nghiệp tư nhân phá sản thì đều phải bị

chế tài về mặt hình sự và hậu quả kinh tế cả gia đình gánh chịu.

Riêng vấn đề qui định đảm bảo tiền vay của các tổ chức tín dụng, Chính phủ đã ban hành Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29.12.1999. Từ đây qui định về bảo đảm tiền vay bằng tài sản cầm cố – thế chấp của khách hàng vay, bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba, bảo lãnh bằng tài sản hình thành từ vốn vay, cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Nhưng còn nhiều hạn chế khó triển khai thực hiện, như việc xác định đối tượng cho vay dựa vào hình thức bảo đảm nào hay không đảm bảo; việc định giá tài sản cầm cố thế chấp... Và do các qui định không đồng bộ và minh bạch, dẫn đến sự quản lý chưa chặt chẽ. Cụ thể, chỉ nêu điều kiện đảm bảo nợ vay là phải có tài sản thế chấp, nhiều nơi cho vay chưa tập trung đánh giá đúng điều quan trọng là tình hình hoạt động và khả năng tài chính của khách hàng, mà chỉ chú ý đến việc có tài sản thế chấp là đủ điều kiện cho vay. Thực tế đã có tác dụng ngược lại là có tài sản thế chấp nhiều nhưng khi xử lý thu hồi nợ rất khó, chỉ thu hồi được một phần, hoặc không thể thu hồi. Đối với việc định giá trị quyền sử dụng đất làm bảo đảm tiền vay để xem xét mức cho vay. Theo qui định của Luật sửa đổi đất đai năm 1999, Nghị định số 17 và Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29.12.1999 của Chính phủ, thì căn cứ tính giá đất do UBND tỉnh thành phố qui định để tính giá trị tài sản thế chấp. Nhưng mức giá này rất thấp so với giá thị trường. Các trường hợp thuê đất, đã nộp tiền sử dụng đất dưới 5 năm, đất giao không thu tiền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, làm muối, nuôi trồng thủy sản, không được tính giá trị quyền sử dụng đất... đã hạn chế rất nhiều khả năng vay vốn ngân hàng.

Biện pháp tháo gỡ

Nhìn chung, từ năm 1997 đến nay, nhiều chính sách và cơ chế đã mở dần cho các cơ hội đầu tư và tái đầu tư ở các vùng nông thôn. Từ định mức cho vay tín chấp từ một đến hai triệu đồng / hộ nông dân vào năm 1997, đã tăng lên đến 10 triệu đồng / hộ nông dân trong năm 2000, và vào tháng 8 năm 2001 vừa qua, Ngân hàng nhà nước có điều chỉnh nâng hạn mức này lên đến 20 triệu đồng / hộ nông dân, đối với các ngân hàng thương mại.

Ngân hàng nhà nước cũng đã tổ chức lấy ý kiến cho dự thảo về sửa đổi Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29.12.1999 này nhằm gỡ bỏ những vướng mắc đang là trở ngại cho người đi vay vốn ngân hàng. Như ngân hàng được định giá đất theo giá thị trường không cần phải tham khảo khung giá đất do địa phương qui định như hiện nay. Người đi vay được bảo lãnh bởi bên thứ ba là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài nhằm tạo điều kiện cho các

doanh nghiệp trong khu chế xuất có thể vay vốn của ngân hàng trong nước. Ngoài ra, cũng sửa qui chế cho vay theo hướng "điều gì không cấm thì được làm", ví dụ ngân hàng không được cho vay đối với tám đối tượng cụ thể được nêu trong qui chế, còn lại được cho vay mà không phải xin phép như trước. Ngày 6.8.2001, Ngân hàng nhà nước đã có thêm qui định mới về việc nâng mức cho vay không đảm bảo cho đối tượng các trang trại là 50 triệu đồng.

Nhưng một yêu cầu rất cơ bản về sự đồng bộ hóa ở các ngành chức năng liên quan đến nay vẫn là một câu hỏi mở. Tại điều 39, Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29.12.1999, quy định các Bộ công an, giao thông vận tải, thủy sản, ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông vận tải, tàu thuyền đánh bắt thủy sản để lưu hành phương tiện khi cầm cố, thế chấp tài sản vay vốn tại các tổ chức tín dụng. Song đến nay các bộ nói trên chưa ban hành thông tư hướng dẫn cho cấp dưới thực hiện, nên khách hàng rất khó vay được vốn ngân hàng.

Hầu hết các hộ nông dân và các ngành công nghiệp địa phương đều đói vốn. Người nông dân cần vay vốn để mua hạt giống chất lượng cao và để đầu tư vào các kỹ thuật mới, các hoạt động mới và các cây trồng mới. Việc xóa bỏ mức lãi suất trần đã đưa khu vực này đi đúng hướng. Đang có dấu hiệu cho thấy từ các cơ chế tài chính vi mô ở Việt Nam, thậm chí người dân nghèo ở nông thôn đã có thể và mong muốn được vay vốn với lãi suất không ưu đãi sẽ hoàn trả lại vốn. Có nên chăng xem xét thêm về vấn đề ưu tiên xóa bỏ các qui định về lãi suất và giảm các khoản vay theo chỉ định. Muốn tăng trưởng kinh tế, phát triển nông nghiệp – nông thôn, không chỉ trông chờ vào giảm lãi suất, còn phải đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực ngân hàng và các lĩnh vực khác có liên quan ■

THÔNG BÁO

Ban biên tập tạp chí Phát triển kinh tế thân mời bạn đọc viết bài và mua tạp chí quý 1.2002 theo các chủ đề sau:

- Tháng 1.2002: Giáo dục và đào tạo Việt Nam hướng tới nền kinh tế tri thức

- Tháng 2.2002: Toàn cầu hoá kinh tế

- Tháng 3.2002: Thương mại điện tử